| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THẠCH THÀNH**<br>**TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 137/2018/QĐST-HNGĐ | *Thạch Thành, ngày 24 tháng 10 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 208/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị Đ; Sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Thôn Cự Nhan, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Thôn 3-Tân Sơn, xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Đ và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con cái*: Giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mạnh T1, sinh ngày 07/7/2012; chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 06/5/2014. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đ và anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

* *Về tài sản*: Chị Đ và anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

* *Về án phí*: Chị Bùi Thị Đ chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai thu số AA/2016/0003433 ngày 12/9/2018. Trả lại cho chị Đ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã Thành Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đào Anh Đức**